TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M CHÂU
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/DS - ST
Ngày: 16/11/2018
v/v tranh chấp về yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M CHÂU,TỈNH HÒA BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Khắc Tiệp
2. Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông hà Thế Anh – Thư ký tòa án nhân dân huyện M Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M Châu xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST–DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-DS ngày 22/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ngõ 6 ngách 6/27, nhà số 4 tổ dân phố Đ, quận B, T phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Các bị đơn*:

+ Chị Trần Thị Hương M, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Xóm 12, xã S, T phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

+ Anh Lộc Văn L, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 21/8/2018 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Ngày 21/9/2017, khi chị H đang ở khách sạn Ngọc Bách có địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn M Châu, huyện M Châu, tỉnh Hòa Bình thì bị chị Trần Thị Hương M, anh Phạm Xuân T và anh Lộc Văn L chặn đường không cho đi. Anh Phạm Xuân T kéo chị H ra khỏi xe và tát vào mặt chị H sau đó giữ tay phải của chị H. Lộc Văn L dùng chân đá chị H sau đó giữ tay trái của chị H. Trần Thị Hương M chửi bới có xông vào đạp chị H nhưng không trúng sau đó dùng kéo cắt tóc làm chị H bị rách ngón tay đẫn đến tổn hại 1% sức khỏe. Ngày 19/4/2018 Tòa án nhân dân huyện M Châu đã xét xử vụ án trên, tại bản án số :13/2018/HS-ST, tuyên bố Trần

Thị Hương M, Phạm Xuân T và Lộc Văn L phạm tội làm nhục người khác. Về trách nhiệm dân sự do chị H chưa cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cứ để yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại nên chị H đã đề nghị tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ kiện dân sự độc lập.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H đề nghị tòa giải quyết buộc chị Trần Thị Hương M, anh Phạm Xuân T và anh Lộc Văn L phải bồi thường toàn bộ chi phí cho việc chữa bệnh ở Trung tâm y tế huyện M Châu và 6 tháng ở nhà để điều trị, phục hồi sức khỏe tổng số là 100.000.000 đồng cụ thể như sau: Tiền viện phí và thuốc là 2.900.000 đồng; tiền điều trị và phục hồi sức khỏe tại nhà 2 đợt là 6.500.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong 6 tháng do không đi làm được là 46.500.000 đồng; các chi phí như ăn uống, thuê xe đưa đón hai con đi học là 12.000.000 đồng; tiền thuê xe 2 lần để người nhà đi chăm sóc là 6.000.000 đồng; tiền thuê xe 02 lần đến công an huyện M Châu làm việc là 2.000.000 đồng; tiền mua thảm chườm bụng và máy Massage là 3.500.000 đồng; tiền mua mật ong rừng là 1.000.000 đồng; tiền mua tam thất là 600.000 đồng; tiền mua mật gấu khô là 500.000 đồng; tiền mua hồng sâm là 4.600.000 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần là 13.900.000 đồng. Chị Nguyễn Thu H đã nộp các tài liệu chứng cứ gồm: Giấy biên nhận bán thuốc ngày 06/10/2017 (viết tay); Giấy tờ thuốc ngày 03/10/2017 người ký Phạm Thị Loan (viết tay); Giấy tờ thuốc ngày 03/10/2017 người ký Bác sĩ Thế Anh (viết tay); Giấy tờ thuốc ngày 15/11/2017 người ký Thế Anh (viết tay); Giấy biên nhận bán hàng, người bán là Ngô Thị Nhân (viết tay); Giấy biên nhận bán máy mát sa người do M Thị Minh Tuyết (viết tay); Bản án số 13/2018/HS – ST ngày 19/4/2018 của Tòa án M Châu; Giấy biên nhận về việc thuê xe xác lập ngày 29/9/2017 viết tay.

Tại biên bản lấy lời khai của các bị đơn đều thừa nhận: Do chị Trần Thị Hương M nghi ngờ chị Nguyễn Thu H có tình cảm mờ ám với chồng chị M. Ngày 21/9/2017 Trần Thị Hương M đã nhờ Phạm Xuân T và Lộc Văn L yêu cầu chị Nguyễn Thu H ra khỏi khách sạn Ngọc Bách để nói về việc này. Do chị Nguyễn Thu H không nghe và có thái độ chống cự nên Phạm Xuân T đã tát một cái vào mặt chị H, Lộc Văn L đá một cái vào người chị H, sau đó cả hai cầm tay khống chế chị H để Trần Thị Hương M dùng kéo cắt tóc chị H. Sau khi thực hiện xong thì tất cả giải tán còn chị Nguyễn Thu H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện M Châu. Các bị đơn đều chấp nhận bồi thường thiệt hại nhưng cho rằng với mức chi phí mà chị Nguyễn Thu H yêu cầu là quá cao nên đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, nhưng các bị đơn đều cố tình không tham gia nên Tòa án đã giải quyết vụ kiện theo qui định của phái luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện M Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, các bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Hương M, anh Phạm Xuân T và Lộc Văn L vẫn cố tình trốn tránh nên tòa án đã áp dụng khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[***Về tố tụng***] quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án tiếp tục giải quyết phần trách nhiệm dân sự tại bản án hình số:13/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, theo yêu cầu của chị Nguyễn Thu H căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đây là tranh chấp về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Theo qui định tại khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ kiện các bị đơn đều cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ kiện. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giải quyết theo đúng thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay các bị đơn đều vắng mặt không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[***Về việc áp dụng pháp luật***] Tranh chấp yêu cầu đồi bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm và yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần xảy ra vào ngày 21/9/2017 nên cần áp dụng các điều khoản qui định tại Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết trong vụ kiện.

[***Xác định lỗi và mối quan hệ nhân quả của từng bị đơn trong vụ kiện***]

Căn cứ vào bản án hình sự số: 13/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện M Châu, biên bản lời khai của tất cả các đương sự thể hiện: Chị Trần Thị Hương M là người khởi sướng, chủ mưu và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng kéo cắt tóc đã làm rách ngón tay chị H. Đối với Phạm Xuân T và Lộc Văn L chỉ là người giúp sức, nhưng L và T cũng đánh chị H dẫn đến hậu quả làm bị thương ở phần mặt và ngón tay gây tổn hại 1% sức khỏe cho chị H so với sức khỏe ban đầu. Như vậy xét về quan hệ nhân quả thì chị Trần Thị Hương M có lỗi nhiều nhất và phải chịu 60% mức độ lỗi còn T và L mỗi người phải chịu 20% mức độ lỗi đã gây ra cho chị Nguyễn Thu H. Như vậy chị Trần Thị Hương M, anh Phạm Xuân T và anh Lộc Văn L phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho chị Nguyễn Thu H theo mức độ lỗi đã xác định. Căn cứ vào các Điều 584; Điều 585; Điều 587 Bộ luật Dân sự.

[***Xét về định mức bồi thường của các bị đơn***] Chị Nguyễn Thu H đã yêu cầu các bị đơn phải bồi thường các chi phí phát sinh trong quá trình điều trị bao gồm tiền thuốc điều trị, tiền công không lao động được, tiền công người nuôi dưỡng chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tiền thuê xe đi đến cơ quan công an và chăm sóc người bệnh, tiền thuê xe đưa đón con đi học với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét đối với từng khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cụ thể như sau:

+ Chị H yêu cầu bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc là 2.900.000 đồng, nhưng các chi phí thực tế gồm: tiền viện phí theo biên lai thu là 953.700, tiền mua thuốc ngày 26/9/2017 hai lần là 1.282.500 đồng các chi phí này đều theo sự chỉ định của bác sĩ tại Trung tâm y tế huyện M Châu, làm tròn số là 2.240.000 đồng đây là chi phí hợp lý cần chấp nhận.

+ Tiền thuê xe ô tô do mẹ chị H thuê đi từ Đông ngạc lên Trung tâm y tế huyện M để chăm sóc chị H và đón chị H về nhà 2 lần T tiền là 6.000.000 đồng. Chị H thuê xe ô tô từ T phố Hòa Bình lên Công an huyện M làm việc 2 lần T tiền là 2.000.000 đồng. Tổng số các lần thuê xe ô tô của hai mẹ con chị H là 8.000.000 đồng thể hiện tại giấy biên nhận lập ngày 29/9/2017. Căn cứ vào biên bản xác minh về giá cước vận tải ngày 27/9/2018, căn cứ vào điều kiện thực tế trong thời gian đang phải điều trị của chị Nguyễn Thu H nên cần chấp nhận khoản chi phí này.

+ Tiền chi phí ăn uống của chị H và người chăm sóc chị H trong thời gian điều trị từ ngày 21/9/2017 đến hết ngày 26/9/2017 với thời gian 5 ngày. Chi phí 1 ngày cho hai người là 300.000 đồng T tiền là 1.500.000 đồng đây là chi phí hợp lý phù hợp với địa bàn huyện M nên chấp nhận.

+ Tiền mất thu nhập của chị Nguyễn Thu H trong thời gian điều trị 5 ngày tại Trung tâm y tế huyện M, nhưng do chị H là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên áp dụng ngày công lao động trên địa bàn thị trấn M Châu là 200.000 đồng trên ngày. Tiền mất thu nhập trong 5 ngày điều trị là 1.000.000 đồng đây là mức hợp lý cần chấp nhận.

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bệnh trong 5 ngày với mức công là 200.000 đồng trên 01 ngày T tiền là 1.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

+ Chị H yêu cầu bồi thường về tổn thất về tinh thần là 13.900.000 đồng Hội đồng xét xử nhận thấy. Chị H bị tổn hại sức khỏe là 1%, tại bản án hình sự số 13/2018/HSST ngày 19/4/2018, các bị đơn bị xử phạt về tội làm nhục người khác. Căn cứ vào hiện trạng thực tế Hội đồng xét xử chấp nhận thời gian tổn thất về tinh thần là 06 tháng nhân với mức lương cơ bản là 1.390.000 đồng T tiền 8.340.000 đồng.

Các khoản chi phí khác như: Tiền mất ngày công lao động trong 6 tháng với số tiền là 46.500.000 đồng; chi phí như ăn uống, thuê xe đưa con đi học là 12.000.000 đồng; tiền mua thảm chườm bụng và máy Massage là 3.500.000 đồng; tiền mua mật ong rừng là 1.000.000 đồng; tiền mua tam thất là 600.000 đồng; tiền mua mật gấu khô là 500.000 đồng ; tiền mua hồng sâm là 4.600.000 đồng và số tiền viện phí và tiền mua thuốc chênh lệch tại Trung tâm y tế huyện M là 660.000 đồng. Các chi phí này không theo chỉ định điều trị của bác sĩ và không có chứng từ hóa đơn hợp pháp, tại trích sao bệnh án đã thể hiện bệnh nhân ra viện trong tình trạng sứ khỏe ổn định nên không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận các chi phí có hóa đơn chứng từ; các chi phí hợp lý, thiệt hại thực tế mặc dù không thể thu thập được hóa

đơn chứng từ với tổng số tiền là 22.080.000 đồng. Buộc chị Trần Thị Hương M, anh Phạm Xuân T và anh Lộc Văn L phải bồi thường theo mức độ lỗi mà mỗi người đã gây ra cho chị Nguyện Thu H cụ thể:

+ Chị Trần Thị Hương M phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu H với số tiền là 22.080.000 đồng x 60% mức độ lỗi = 13.248.000 đồng.

+ Anh Phạm Xuân T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu H với số tiền là 22.080.000 đồng x 20% mức độ lỗi = 4.416.000 đồng.

+ Anh Lộc Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu H với số tiền là 22.080.000 đồng x 20% mức độ lỗi = 4.416.000 đồng.

[***Về án phí***] Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H về việc yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cụ thể:

- Buộc chị Trần Thị Hương M phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu H số tiền 13.248.000 đồng.

- Buộc anh Phạm Xuân T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu H số tiền 4.416.000 đồng.

- Buộc anh Lộc Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu H số tiền 4.416.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

2 - Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hương M phải nộp 662.400 đồng; anh Phạm Xuân T và Lộc Văn L mỗi người phải nộp 220.800 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặttại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND thị trấn M Châu;
- UBND xã Sỏi Ngòi, TP HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng